TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2021/HNGĐ- ST Ngày: 30/9/2021 "V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Mạnh Hùng.

2. Ông Nguyễn Trường Ca.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở TAND thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2021/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1975.

Đăng ký HKTT: khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Nơi ở hiện nay: khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1959.

Đăng ký HKTT: khu dân cư V, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Chị P và anh H đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các bản tự khai, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị P và bị đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: chị và anh chung sống từ năm 2003 nhưng đến ngày 16/8/2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã V, thị xã C (nay là phường V, thành

phố C) tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, vợ chồng có nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị P khai là do anh H nóng tính, khi vợ chồng cãi nhau anh H có đánh chị P. Sự việc này diễn ra nhiều lần trong một thời gian dài. Chị đã cố gắng chịu đựng để nuôi dạy con nhưng anh H không thay đổi. Đến tháng 7 năm 2021, anh H chửi bới, đạp phá tài sản trong nhà. Chị P có can ngăn nhưng anh H không nghe còn dọa đánh chị. Chị đã phải bỏ khỏi nhà nên anh H tức giận mang hết quần áo của chị ra đốt. Từ đó đến nay chị P không dám về nhà nữa vì luôn lo sợ bị anh H đánh. Đến nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H nữa. Anh H có thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, anh nóng tính nên đánh đập chị P, đốt quần áo của chị P nhưng sự việc này chỉ thỉnh thoảng mới diễn ra. Anh vẫn còn tình cảm với chị P nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị đều xác định có 2 con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 24/10/2004 và Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/7/2009. Hiện 2 con đều ở với chị P. Khi ly hôn, anh chị đều muốn nuôi cả hai con chung và không yêu cầu người kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện khu dân cư V, phường V xác định vợ chồng có muâ thuẫn đánh cãi nhau nhưng chưa lần nào chị P trình báo khu dân cư. Khoảng tháng 7 năm 2021 anh H có đập máy tính, đốt quần áo nên công an phường V có làm việc nhưng sau đó chị P đã rút đơn về.

Chị Nguyễn Lệ Q là giáo viên chủ nhiệm của cháu Nguyễn Thị Mai Ph và chị Dương Thị H là giáo viên chủ nhiệm của cháu Nguyễn Xuân H đều xác định trong quá trình học tập, chị P là người luôn quan tâm chăm lo tới việc học hành, đóng các khoản kinh phí, thường xuyên giữ liên lạc với cô giáo chủ nhiệm để nắm bắt tình hình học tập của các cháu. Các cháu cũng phản ánh về việc ông H hay uống rượu, hay đánh các cháu nên các cháu sợ bố.

Tại phiên tòa, các đương sự đều giữ nguyên yêu cầu và ý kiến của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị P

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 24/10/2004 và Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/7/2009 cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị P khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con chung với anh Nguyễn Văn H có địa chỉ thường trú tại phường V, thành phố C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: chị P và anh H chung sống với nhau từ năm 2003 sau đó kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 15/9/1998 tại UBND xã V, thị xã C (nay là phường V, thành phố C), tỉnh Hải Dương nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa anh chị đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh H nóng tính, khi vợ chồng cãi nhau anh lại đánh chị P. Sự việc này diễn ra thường xuyên và trong một thời gian dài khiến cuộc sống vợ chồng rất nặng nề. Đỉnh điểm là tháng 7 năm 2021, trong một lần cãi nhau, chị P đã phải bỏ khỏi nhà vì sợ anh H đánh. Anh H đã tức giận đốt hết quần áo của chị và đập phá tài sản trong nhà. Việc này đã được chị P trình báo lên công an phường V. Bản thân anh H cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, anh có nóng giận và đánh đập chị nhưng anh vẫn còn tình cảm với chị P. Anh H không đồng ý ly hôn nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp nào để thay đổi tình trạng vợ chồng theo hướng tích cực hơn. Điều này thể hiện ở việc từ khi chị P làm đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù Tòa án đã nhiều lần hòa giải nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn tồn tại, anh chị vẫn sống ly thân và chị P vẫn kiên quyết xin ly hôn. Như vậy hôn nhân của anh chị đã lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 24/10/2004 và Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/7/2009. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị P. Cả hai anh chị đều có đề nghị được nuôi con chung. Tại biên bản lấy lời khai của mình, các con chung của anh chị đều có nguyện vọng ở với chị P. Hiện nay, chị P làm nghề tự do với mức thu nhập trung bình hàng tháng là 10 triệu đồng và có chỗ ở ổn định. Từ trước đến nay, chị P là lao động chính trong nhà, chăm lo đảm bảo đầy đủ cuộc sống và việc học tập của các con. Trong khi đó, do sức khỏe không tốt nên anh H chỉ ở nhà trông nom nhà cửa và làm việc gia đình. Hơn nữa, trong cách giáo dục con, anh H tỏ ra nóng tính, hay dùng lời nói, hành động vượt quá mức cần thiết khiến tâm lý các cháu bị ảnh hưởng. Vì vậy cần chấp nhận đề nghị của chị P để tiếp tục giao các con chung cho chị nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện thực tế của chị, phù hợp với nguyện vọng của con chung theo quy định của pháp luật. Chị P tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[2.4]. Về án phí: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao các con chung là Nguyễn Thị Mai Ph, sinh ngày 24/10/2004 và Nguyễn Xuân H, sinh ngày 22/7/2009 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng kể từ tháng 9 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị P về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị P đã nộp tạm ứng án phí

theo biên lai thu số AA/2018/0002976 ngày 27/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, chị P đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND phường V, TP C (số đăng ký: 48/16-8-2010);
- Lưu: Tòa án, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Hà